

HOÀN THIỆN KHUNG PHÁP LÝ VỀ HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN KINH TẾ SỐ

*Trần Thị Nguyệt**

Tóm tắt: Bài viết tiếp cận từ lý thuyết điều tiết thích ứng, làm rõ bốn thành tố cốt lõi cấu thành khung pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo bao gồm: Pháp luật doanh nghiệp, đầu tư, tài chính, sandbox công nghệ và bảo vệ tài sản trí tuệ số. Trên cơ sở phân tích so sánh với thông lệ, quốc tế bài viết nhận diện những khoảng trống pháp lý hiện hữu như: Thiếu luật chuyên ngành, sandbox liên ngành và luật bảo vệ dữ liệu cá nhân; từ đó kiến nghị lộ trình hoàn thiện hành lang pháp lý khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam theo hướng mở, linh hoạt, dựa trên rủi ro nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo vệ lợi ích công cộng trong kỷ nguyên kinh tế số.

Từ khóa: Khởi nghiệp sáng tạo; khung pháp lý; bảo vệ dữ liệu; điều tiết thích ứng.

Abstract: Adopting an adaptive regulation approach, this article identifies four core components of the legal framework for supporting innovative start-ups: enterprise law, investment law, financial regulation, technology sandboxes, and the protection of digital intellectual property. Drawing on comparative analysis with international practice, the article identifies existing legal gaps, including the absence of a dedicated sectoral law, the lack of cross-sectoral sandbox arrangements, and the absence of a personal data protection law. It then recommends a roadmap for improving the regulatory environment for innovative start-ups in Viet Nam through an open, flexible, risk-based approach that balances the promotion of innovation with the protection of the public interest in the digital economy era.

Keywords: Innovative start-ups; Legal framework; Data protection; Adaptive regulation.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số đang đặt pháp luật trước yêu cầu điều tiết những mô hình kinh doanh “phi tuyến, đa ngành và rủi ro cao” của khởi nghiệp sáng tạo (KNST). Dù Chính phủ đã xác định KNST là trụ cột trong Nghị quyết số 52-NQ/TW¹ (ngay từ 2019) và Chương

trình Chuyển đổi số quốc gia (2020)², hệ thống quy phạm hiện hành vẫn tản mạn, thiếu luật chuyên ngành, sandbox liên ngành và bảo hộ dữ liệu vốn là tài sản trí tuệ số đồng bộ. Hệ quả là nhiều startup buộc phải “di cư pháp lý” sang những quốc gia có thể chế thân thiện hơn. Dựa trên khung điều tiết thích ứng, bài viết hệ thống hóa bốn trụ cột pháp luật chi phối KNST (doanh nghiệp,

* TS., Khoa Luật - Đại học Kinh tế quốc dân.

¹ Chính phủ, Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

² Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

đầu tư, tài chính đổi mới, sandbox công nghệ, dữ liệu - sở hữu trí tuệ (SHTT)); nhận diện khoảng trống pháp lý trong bối cảnh công nghệ lai³ và thị trường xuyên biên giới; kiến nghị lộ trình lập pháp “mở - linh hoạt - dựa trên rủi ro” gồm: Luật Hỗ trợ KNST, sandbox liên ngành⁴ và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Qua đó, bài viết góp phần định hình hành lang pháp lý hài hòa giữa khuyến khích đổi mới và bảo đảm lợi ích công.

2. Cơ sở lý luận và bối cảnh chuyển đổi số

Khung pháp lý được hiểu là tổng thể các quy phạm pháp luật có liên quan quy định quyền, nghĩa vụ và cơ chế vận hành của một lĩnh vực cụ thể. Trong lĩnh vực KNST, khung pháp lý không chỉ đóng vai trò kiểm soát rủi ro mà còn là nhân tố kiến tạo môi trường thúc đẩy đổi mới và chuyển đổi công nghệ⁵. Điều này đặc biệt đúng đắn

và hữu ích trong bối cảnh chuyển đổi số đang định hình lại cách thức tổ chức sản xuất, lưu thông hàng hóa, dịch vụ cũng như quản trị và hoạch định chính sách công.

Về mặt lý luận, có hai hướng tiếp cận chính trong điều tiết pháp luật điều chỉnh các hoạt động đổi mới sáng tạo: Một là *điều tiết cứng* (*hard regulation*). Đây là cách tiếp cận quản lý của Nhà nước dựa trên hệ thống quy phạm pháp luật có tính bắt buộc chung, do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, kèm theo cơ chế chế tài cưỡng chế đối với hành vi vi phạm; hai là *điều tiết thích ứng* (*adaptive regulation*), trong đó pháp luật phải luôn linh hoạt theo cấp độ rủi ro, cho phép thử nghiệm và điều chỉnh trong giới hạn xác định⁶. Điều tiết thích ứng là một cách tiếp cận hiện đại trong quản lý nhà nước, trong đó chính sách và quy định pháp luật được thiết kế để có thể linh hoạt điều chỉnh theo sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, thị trường và hành vi xã hội. Đây là xu hướng tất yếu trong bối cảnh nền kinh tế số và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ.

Nghiên cứu thực thi chính sách KNST đã cho thấy mô hình *sandbox pháp lý* là một dạng điều tiết thích ứng và đã được áp dụng ở nhiều quốc gia nhằm cân bằng giữa thúc đẩy đổi mới và kiểm soát hệ quả pháp lý đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo và blockchain⁷. Bởi vì, sandbox pháp lý là một môi trường pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho phép doanh nghiệp triển khai thử nghiệm các sản phẩm

³ Công nghệ lai (hybrid technology) là mô hình công nghệ kết hợp có chủ đích từ hai hoặc nhiều công nghệ, phương pháp hoặc hệ thống khác nhau nhằm tận dụng ưu điểm của từng thành phần, đồng thời khắc phục hạn chế riêng lẻ, qua đó tạo ra hiệu quả, tính linh hoạt hoặc giá trị gia tăng cao hơn so với việc sử dụng một công nghệ đơn lẻ. Công nghệ lai không phải là sự “ghép cơ học” mà là sự tích hợp có hệ thống, trong đó: Các công nghệ thành phần tương tác, bổ trợ lẫn nhau; kiến trúc vận hành được thiết kế đồng bộ và mục tiêu cuối cùng là tối ưu hóa hiệu suất, chi phí, độ an toàn hoặc khả năng thích ứng. Ví dụ: Công nghệ lai trong năng lượng với giao thông tạo ra xe lai xăng-điện (Hybrid Electric Vehicle – HEV); Kết hợp động cơ đốt trong và động cơ điện; hoặc như thiết bị y tế lai: Kết hợp nhiều phương pháp chẩn đoán (hình ảnh + AI phân tích)...

⁴ Là một môi trường thử nghiệm pháp lý có kiểm soát, cho phép các sáng kiến đổi mới sáng tạo hoạt động tạm thời trong khuôn khổ pháp lý linh hoạt, dưới sự phối hợp giám sát của nhiều cơ quan quản lý thuộc các lĩnh vực khác nhau.

⁵ Audretsch, D. B., *Entrepreneurship Ecosystems and Economic Policy*, Oxford University Press, 2022, pp. 45–61.

⁶ Vezzoso, S., *Regulatory Sandboxes and Innovation: A Comparative Analysis*, European Journal of Law and Technology, vol. 14, no. 1 2023, pp. 9–21.

⁷ World Bank, *Regulatory Frameworks for Innovation and Digital Technologies*, Washington D.C., 2023, pp. 18–24.

hoặc dịch vụ đổi mới trong một thời gian giới hạn, dưới sự giám sát của cơ quan quản lý mà không phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Từ đó cho thấy, Việt Nam cũng không thể vận hành chính sách công và đặc biệt là pháp luật hỗ trợ KNST ra khỏi quỹ đạo đặc thù của khoa học công nghệ và kinh tế số đang được ứng dụng hiện tại.

Tại Việt Nam, chuyển đổi số được Chính phủ quy định trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia với mục tiêu đến năm 2030 kinh tế số đóng góp tối thiểu 30% GDP. Trong các văn kiện quan trọng của ĐCSVN như Nghị quyết số 52-NQ/TW (2019) và Nghị quyết số 57-NQ/TW (2024), KNST được xác định là hạt nhân của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo quốc gia. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật hiện hành vẫn chủ yếu mang tính khuyến khích và chưa thực sự thích ứng với các mô hình kinh doanh mới phát triển trong không gian số, nơi mà dữ liệu, phần mềm và mô hình nền tảng (*platform economy*)⁸ chiếm vị trí trung tâm thay vì các yếu tố truyền thống như tài sản vật lý hay vốn cố định. Do vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý hỗ trợ KNST trong bối cảnh chuyển đổi số cần được định hướng theo tiếp cận điều tiết linh hoạt, thích ứng rủi ro thay vì duy trì mô hình điều tiết cứng vốn dĩ phù hợp với nền kinh tế công nghiệp tuyến tính. Đây cũng là nền tảng lý luận để đánh giá các thành tố pháp lý hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

⁸ Mô hình nền tảng là một mô hình kinh tế – kinh doanh trong đó doanh nghiệp không trực tiếp sản xuất sản phẩm hay dịch vụ mà tạo ra một hạ tầng số (nền tảng) để kết nối các nhóm người dùng khác nhau (ví dụ: Người mua với người bán, tài xế với khách hàng, nhà phát triển với người dùng...).

3. Phân tích các thành tố của khung pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Khung pháp lý hỗ trợ KNST tại Việt Nam hiện nay mang tính chất phân tán, thiếu tính đồng bộ và chưa có cấu trúc pháp lý chuyên ngành. Để đánh giá đầy đủ, cần phân tích các nhóm thành tố pháp lý cốt lõi đang chi phối hoạt động KNST bao gồm pháp luật về doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); pháp luật về đầu tư và tài chính cho đổi mới sáng tạo; pháp luật về thử nghiệm công nghệ mới và pháp luật về bảo vệ dữ liệu và quyền sở hữu trí tuệ số.

Thành tố pháp luật về doanh nghiệp và hỗ trợ DNNVV

Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017 là nền tảng định hình môi trường pháp lý cho các chủ thể kinh doanh. Mặc dù Luật Hỗ trợ DNNVV đã lần đầu tiên đưa vào khái niệm “doanh nghiệp KNST”, song việc định danh này chỉ mang tính định tính mà không kèm theo tiêu chí xác định, cơ chế xác nhận hay phân loại rõ ràng về mặt pháp lý⁹. Các doanh nghiệp KNST không có địa vị pháp lý rõ ràng để tiếp cận chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng, đất đai hoặc tham gia các chương trình hỗ trợ đổi mới sáng tạo của Nhà nước. Một số địa phương đã ban hành văn bản hướng dẫn riêng (như Tp. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội), song cũng chỉ mang tính nội bộ địa phương, không có tính đại diện và không thể vận dụng toàn quốc.

Một vấn đề quan trọng đặt ra trong thực tiễn là sự cần thiết phải ban hành một đạo luật chuyên biệt để điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp KNST hay tiếp tục duy trì định danh trong khung pháp luật DNNVV

⁹ Khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ DNNVV năm 2017.

hiện hành? Câu trả lời phụ thuộc vào việc Nhà nước lựa chọn *mô hình điều tiết toàn diện (sectoral law)* - nghĩa là cung cấp/ban hành một khuôn khổ pháp lý toàn diện điều chỉnh một lĩnh vực cụ thể (KNST), thường được thể hiện dưới dạng các luật chuyên ngành với những quy định rõ ràng về điều kiện, tiêu chuẩn và cơ chế thực thi; hay *mô hình tích hợp/lồng ghép (mainstreaming)* - đưa vấn đề hỗ trợ KNST trở thành một phần cốt lõi, không thể tách rời trong thiết kế, thực thi trong hệ thống pháp luật hiện hành, các yếu tố hỗ trợ KNST không còn bị giới hạn trong một khuôn khổ chính sách riêng biệt mà được lồng ghép có hệ thống vào các luật, chương trình, chiến lược và thể chế của nhiều ngành, nhiều cấp, từ trung ương đến địa phương. Tác giả nhận thấy, nếu xét theo tính đặc thù về công nghệ có vòng đời ngắn và mô hình tài chính rủi ro cao của startup thì việc xây dựng luật chuyên ngành là cần thiết để tách biệt cơ chế hỗ trợ KNST khỏi chính sách khuyến khích doanh nghiệp thông thường.

Thành tố pháp luật về đầu tư và tài chính

Nguồn vốn là yếu tố sống còn của hệ sinh thái KNST, nhưng pháp luật Việt Nam hiện nay chưa cung cấp hành lang pháp lý đầy đủ cho các mô hình đầu tư phi truyền thống như: Quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital - VC), gọi vốn cộng đồng (crowdfunding) và đầu tư thiên thần... Luật Đầu tư năm 2020 và Luật Chứng khoán năm 2019 không có quy định cụ thể cho phép hoặc giới hạn các hình thức này dẫn đến tình trạng doanh nghiệp KNST phải gọi vốn thông qua thỏa thuận dân sự phi chính thức hoặc đăng ký tại các quốc gia có pháp luật thuận lợi hơn gây nên hiện tượng “*di cư pháp lý*” (legal flight)¹⁰. Một

¹⁰ Hiện tượng “*di cư pháp lý*” (legal flight) là khái niệm dùng để chỉ hành vi các cá nhân, tổ chức đặc

số chuyên gia cho rằng không cần luật hóa quá chi tiết mà chỉ cần hướng dẫn hành lang chung. Tuy nhiên, trong bối cảnh môi trường khởi nghiệp toàn cầu đang cạnh tranh về thể chế thì việc chậm trễ ban hành quy định pháp luật một cách rõ ràng và chính thống về đầu tư cho KNST sẽ khiến Việt Nam tiếp tục đánh mất dòng vốn chất lượng cao từ các nhà đầu tư quốc tế.

Thành tố pháp luật về thử nghiệm công nghệ và sandbox

Sandbox pháp lý (regulatory sandbox) là công cụ chính sách nhằm cho phép doanh nghiệp thử nghiệm mô hình mới trong giới hạn có kiểm soát về không gian, thời gian và đối tượng khách hàng. Việt Nam mới chỉ áp dụng cơ chế này ở dạng thí điểm trong lĩnh vực FinTech¹¹ theo quy chế thanh toán bù trừ điện tử liên ngân hàng, trong khi các lĩnh vực có nhu cầu cấp thiết khác như trí tuệ nhân tạo, blockchain, SaaS hoặc y tế số chưa được điều chỉnh. Thiếu khung pháp lý về sandbox đang khiến nhiều doanh nghiệp KNST bị kẹt giữa quy định truyền thống và nhu cầu đổi mới. Một vấn đề đặt ra cho thực tiễn hỗ trợ startup hiện nay là nên mở rộng cơ chế sandbox theo ngành dọc (vertical approach) hay theo chức năng rủi ro (functional approach)? Cách tiếp cận theo ngành dọc vốn phù hợp với cơ cấu quản lý hành chính truyền thống khi mà các lĩnh vực hoạt động được xác lập ranh giới rõ

biệt là doanh nghiệp, nhà đầu tư hoặc startup lựa chọn đăng ký hoạt động hoặc định cư pháp lý tại một quốc gia khác, có môi trường pháp lý thuận lợi hơn, thay vì hoạt động tại quốc gia gốc. Đây là một xu hướng ngày càng phổ biến trong bối cảnh toàn cầu hóa và cạnh tranh thể chế.

¹¹ FinTech là việc ứng dụng các công nghệ số đổi mới để cung cấp dịch vụ tài chính một cách hiệu quả hơn, bao gồm các lĩnh vực như thanh toán, cho vay, đầu tư, bảo hiểm và quản lý tài sản.

ràng như tài chính, y tế, giáo dục¹². Tuy nhiên, trong môi trường KNST mô hình kinh doanh ngày càng tích hợp đa chức năng, ví dụ: Một nền tảng blockchain tài chính kiêm quản lý dữ liệu cá nhân và vận hành AI khiến việc điều tiết theo ngành trở nên cứng nhắc, phân mảnh và chồng lấn thẩm quyền. Ngược lại, tiếp cận theo chức năng rủi ro định hướng xây dựng sandbox dựa trên bản chất và mức độ rủi ro mà hoạt động đổi mới sáng tạo tạo ra như rủi ro tài chính, rủi ro dữ liệu, rủi ro sở hữu trí tuệ... Nghiên cứu cho thấy, về mặt pháp lý, tiếp cận theo chức năng rủi ro thể hiện chuyển đổi từ mô hình pháp luật quản lý sang pháp luật kiến tạo - thích ứng sẽ phù hợp với yêu cầu điều tiết pháp lý trong nền kinh tế số¹³. Để hiện thực hóa hướng đi này Việt Nam cần xác lập một cơ quan điều phối sandbox liên ngành, bảo đảm tính linh hoạt, đồng bộ và minh bạch trong quá trình thử nghiệm chính sách.

Thành tố pháp luật về bảo vệ dữ liệu và sở hữu trí tuệ số

Trong môi trường số thì dữ liệu và tri thức công nghệ là tài sản quan trọng nhất của doanh nghiệp KNST. Pháp luật Việt Nam vẫn còn thiếu nhất quán trong việc bảo hộ các dạng tài sản vô hình này. Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022 chưa công nhận “sáng kiến phần mềm”, “giải pháp dựa trên AI” hay “cơ sở dữ liệu lớn” như đối tượng bảo

hộ chính thức. Trong khi đó Luật An ninh mạng năm 2018 và Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân lại chưa cung cấp quy trình cụ thể để chuyển dữ liệu xuyên biên giới mà đây lại là điều kiện thiết yếu cho các start-up hoạt động toàn cầu¹⁴. Điều này đặt ra một nhu cầu cấp bách phải sửa đổi các quy định liên quan đến SHTT và dữ liệu số theo hướng công nhận bảo hộ tạm thời, quy định cơ chế xử lý tranh chấp dữ liệu và hướng dẫn chuyển dữ liệu qua biên giới có điều kiện.

4. Khoảng trống pháp lý và vấn đề thảo luận

Thiếu vắng luật chuyên ngành về KNST

Cho đến nay, Việt Nam vẫn chưa có một đạo luật chuyên biệt điều chỉnh KNST khiến các doanh nghiệp khởi nghiệp phải vận hành theo các luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hỗ trợ DNNVV. Tuy các văn bản này có đề cập đến hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo nhưng cách tiếp cận vẫn mang tính “hỗ trợ hành chính, thiếu tính hệ thống và không bao quát được đặc trưng “rủi ro – công nghệ – phi vật thể” của startup trong nền kinh tế số. Nhiều vấn đề pháp lý đặc thù như gọi vốn qua nền tảng, tài sản kỹ thuật số, định danh pháp lý cho startup chưa có doanh thu... vẫn chưa được điều chỉnh rõ ràng dẫn đến tình trạng áp dụng nội suy và thiếu nhất quán trong thực tiễn quản lý và tài phán.

Sandbox chưa được quy định thống nhất và tiếp cận phù hợp

Như đã phân tích ở trên, một trong những giải pháp pháp lý đổi mới là cơ chế sandbox pháp lý đã được triển khai thí điểm

¹² World Bank, *Global Experiences from Regulatory Sandboxes*, Fintech Note No. 8, 2020, <https://documents.worldbank.org/curated/en/912001605241080935/pdf/Global-Experiences-from-Regulatory-Sandboxes.pdf>, truy cập ngày 9/6/2025.

¹³ OECD, *Regulatory Sandboxes in Artificial Intelligence*, OECD Digital Economy Papers Số 356, 2023, https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2023/07/regulatory-sandboxes-in-artificial-intelligence_a44aae4f/8f80a0e6-en.pdf, truy cập ngày 9/6/2025.

¹⁴ Xem thêm Điều 10 Nghị định 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023.

trong lĩnh vực ngân hàng số. Tuy nhiên, việc thiếu quy định tổng thể, liên ngành về tiêu chí, giới hạn và trách nhiệm trong thực hiện sandbox khiến cơ chế này chưa lan tỏa ra các lĩnh vực công nghệ khác như trí tuệ nhân tạo, blockchain, công nghệ giáo dục hay y tế số. Điểm đáng bàn luận và quyết định hiện nay là nên mở rộng sandbox theo cách tiếp cận ngành dọc (vertical approach) hay theo chức năng rủi ro (functional approach).

Khoảng trống về bảo vệ dữ liệu và tài sản trí tuệ số

Một khoảng trống pháp lý nghiêm trọng khác nằm ở việc thiếu vắng luật chuyên biệt về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tài sản trí tuệ số. Đến nay, Việt Nam vẫn chưa ban hành đạo luật điều chỉnh vấn đề bảo vệ dữ liệu, trong khi “đây là một điều kiện căn bản cho mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số, AI và dữ liệu lớn (big data)”¹⁵. Trong khi đó, các quy định về sở hữu trí tuệ hiện hành mới chỉ điều chỉnh ở cấp độ truyền thống (bằng phát minh, kiểu dáng, nhãn hiệu) chứ chưa mở rộng đến thuật toán, cơ sở dữ liệu, mô hình AI, blockchain hay mã nguồn mở - đây là các tài sản giá trị cốt lõi của startup công nghệ. Điều này khiến việc định giá, giao dịch và bảo hộ quyền tài sản gặp nhiều rủi ro pháp lý nhất là trong môi trường xuyên biên giới.

5. Đề xuất hoàn thiện khung pháp lý hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo

Trên cơ sở phân tích các bất cập và khoảng trống pháp lý hiện hành có thể khẳng định rằng việc hoàn thiện khung pháp

lý hỗ trợ KNST tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh thể chế, giữ chân doanh nghiệp đổi mới sáng tạo trong nước và thu hút dòng vốn đầu tư mạo hiểm quốc tế. Quá trình này cần được tiếp cận một cách toàn diện, từ sửa đổi quy phạm đến cải cách mô hình điều tiết.

Ban hành luật chuyên ngành về khởi nghiệp sáng tạo

Việc xây dựng một Luật Hỗ trợ KNST là cần thiết nhằm hợp nhất các quy định rải rác, tạo nền tảng pháp lý rõ ràng, ổn định và có khả năng điều tiết đặc thù của startup. Luật này cần xác định khái niệm pháp lý về KNST và tiêu chí phân loại; cơ chế ưu đãi đầu tư và thuế phù hợp với mô hình kinh doanh rủi ro cao, tăng trưởng cao; định danh pháp lý cho tài sản phi vật thể (thuật toán, dữ liệu, nền tảng số); hành lang pháp lý cho các mô hình gọi vốn mới (crowdfunding, token hóa tài sản). Việc ban hành luật chuyên ngành không chỉ tạo ra cơ chế bảo hộ minh bạch mà còn góp phần nâng cao vị thế pháp luật quốc gia trong nền kinh tế tri thức.

Cải cách cơ chế sandbox theo tiếp cận chức năng

Việt Nam cần mở rộng cơ chế sandbox từ ngành ngân hàng sang các lĩnh vực có rủi ro công nghệ cao như y tế số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục mở, blockchain. Thay vì quản lý theo ngành, ta nên chuyển sang điều tiết theo chức năng dựa trên rủi ro vì đây mới là mô hình phù hợp. Bởi “chức năng rủi ro” là những tính năng công nghệ hoặc nghiệp vụ mà bản thân nó tiềm ẩn rủi ro pháp lý – xã hội – công nghệ cao, đòi hỏi cơ chế điều tiết chuyên biệt, vượt khỏi khuôn khổ ngành nghề truyền thống. Để làm được điều này cần thiết lập một Hội đồng điều phối sandbox quốc gia liên ngành với sự tham

¹⁵ Dương Lan Phương, Bùi Lê Hiếu, Trần Nguyên Tâm, *Bảo vệ dữ liệu cá nhân trong hoạt động giao dịch thương mại điện tử: kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và kiến nghị cho Việt Nam*, Luật sư Việt Nam (LSVN), 2023.

gia của đại diện các bộ/ngành, chuyên gia công nghệ và cơ quan bảo vệ người tiêu dùng. Cơ quan này có thể vận hành theo hướng cơ chế “cửa một chiều” (one-stop sandbox entry), giảm chi phí tuân thủ và tăng tính nhất quán trong quản lý đổi mới.

Xây dựng luật về bảo vệ dữ liệu và tài sản trí tuệ số

Việc ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và sửa đổi toàn diện Luật Sở hữu trí tuệ là điều kiện thiết yếu để bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các startup công nghệ. Trong đó, cần ghi nhận quyền tài sản đối với dữ liệu cá nhân đã xử lý; thừa nhận tính pháp lý của tài sản trí tuệ số như mã nguồn, mô hình AI, cơ sở dữ liệu học máy; cải cách thủ tục đăng ký quyền sở hữu trí tuệ theo hướng số hóa, rút ngắn thời gian, liên thông quốc tế. Việc tăng cường bảo hộ tài sản phi vật thể không chỉ thúc đẩy đổi mới sáng tạo mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc định giá, thế chấp và chuyển giao công nghệ trong nội địa.

Tăng cường năng lực pháp lý địa phương và chuyển đổi số quy trình pháp lý

Để khung pháp lý KNST phát huy hiệu quả cần nâng cao năng lực thực thi tại cấp địa phương đặc biệt tại các trung tâm KNST như Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng. Điều này đòi hỏi phải thường xuyên tập huấn chuyên sâu cho cán bộ pháp chế các sở, ngành về đặc điểm pháp lý của startup và áp dụng chuyển đổi số trong quy trình đăng ký kinh doanh, đầu tư, bảo hộ trí tuệ, kết nối với nền tảng dữ liệu quốc gia về doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

6. Kết luận

Trên cơ sở phân tích các thành tố cấu thành khung pháp lý từ pháp luật doanh nghiệp, đầu tư, tài chính đến sở hữu trí tuệ

và dữ liệu số, ta có thể thấy hệ thống hiện hành thiếu tính thống nhất, thiếu luật chuyên ngành và chưa có năng lực điều tiết thích ứng. Những khoảng trống này không chỉ làm suy giảm hiệu quả chính sách hỗ trợ mà còn gián tiếp thúc đẩy xu hướng “di cư pháp lý” của các startup ra khỏi lãnh thổ quốc gia. Bài viết đã nhấn mạnh sự cần thiết chuyển từ mô hình pháp luật truyền thống sang mô hình pháp luật thích ứng, lấy rủi ro công nghệ làm trọng tâm và khuyến khích thử nghiệm thể chế (sandbox). Tiếp cận theo chức năng rủi ro được xác lập như một nguyên lý điều tiết phù hợp với tính chất lai ghép, phi tuyến và tốc độ cao của mô hình KNST hiện đại. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra bốn nhóm kiến nghị quan trọng:

- Ban hành Luật Hỗ trợ KNST để hợp nhất khung pháp lý, công nhận đặc điểm pháp lý riêng biệt và tạo hành lang thử nghiệm chính sách;

- Mở rộng và thể chế hóa cơ chế sandbox đa ngành do một cơ quan điều phối liên ngành quản lý theo nguyên lý điều tiết linh hoạt;

- Ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân và sửa đổi Luật Sở hữu trí tuệ để phản ánh giá trị của tài sản trí tuệ số và dữ liệu trong nền kinh tế số;

- Tăng cường năng lực thực thi pháp luật tại địa phương và đẩy mạnh số hóa thủ tục pháp lý phục vụ doanh nghiệp KNST.

Những đề xuất này không chỉ mang ý nghĩa cải cách pháp lý mà còn có vai trò định hình năng lực thích ứng thể chế của Việt Nam trong nền kinh tế tri thức; qua đó bảo đảm quyền lợi cho chủ thể đổi mới sáng tạo, củng cố năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy quá trình nội luật hóa các chuẩn mực pháp lý toàn cầu.